



Quỹ Đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cố định DC (DCIP)

Quỹ Đầu tư Trái Phiếu Gia Tăng Thu Nhập Cố Định DC (tên viết tắt: DCIP) nhận giấy chứng nhận điều chỉnh tên và chính thức chuyển đổi thành quỹ đầu tư trái phiếu vào ngày 24 tháng 05 năm 2021. Mục tiêu của quỹ là mang đến lợi nhuận ngắn hạn từ các việc năng động đầu tư trên thị trường trái phiếu Việt Nam, bao gồm các loại trái phiếu (trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu chính quyền đô thị, trái phiếu doanh nghiệp) và các sản phẩm thị trường tiền tệ (tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi ...).

THÔNG TIN CHUNG

Ngày bắt đầu hoạt động	24/5/2021
Tổng NAV (tỷ VNĐ)	2248,98
NAV/ CCQ (VNĐ)	10.756,82
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Vietnam
Kiểm toán bởi	PwC Vietnam
Đại lý phân phối	Xem tại trang chủ www.dragoncapital.com.vn
Phí quản lý	1,2%/NAV/năm (mức tối đa)
Tỷ lệ chi phí (%/năm)	1,50%
Kỳ giao dịch	Hàng ngày (ngày T) (ngày làm việc)
Đầu tư tối thiểu từ	100.000 đồng
Phí đăng ký	Miễn phí
Phí bán CCQ	Miễn phí

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG

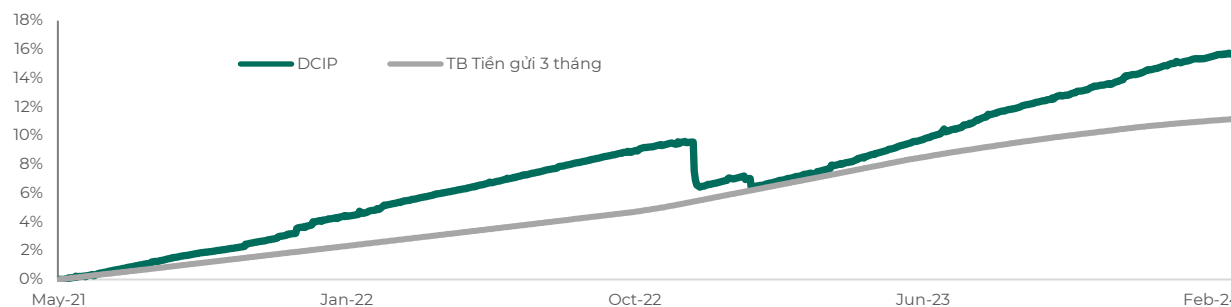
Vào thời điểm 29 tháng 02 năm 2024, giá trị tài sản ròng của quỹ DCIP là 10.756,82 đồng/ CCQ, tăng 0,37% so với cuối tháng 1/2024 và 0,81% so với đầu năm. Trong tháng 02, DCIP có mức tăng tương đối thấp và cũng là mức thấp nhất tuy nhiên vẫn cao hơn so với mức tăng 0,17% của tiền gửi 3 tháng trung bình từ nhóm 4 ngân hàng lớn nhất.

Mức tăng lãi suất khiêm tốn của Quỹ trong tháng 02 đến từ việc lãi suất thị trường tiếp tục giảm và các khoản tái đầu tư với mức lãi suất mới khá thấp. So với mức lãi suất đang rất thấp của tiền gửi tham chiếu (lãi suất 3 tháng) thì Quỹ đang có lợi thế tốt. Với danh mục hiện tại, lợi nhuận của Quỹ được kỳ vọng sẽ duy trì ở mức ổn định và đảm bảo khả năng thanh khoản của Quỹ.

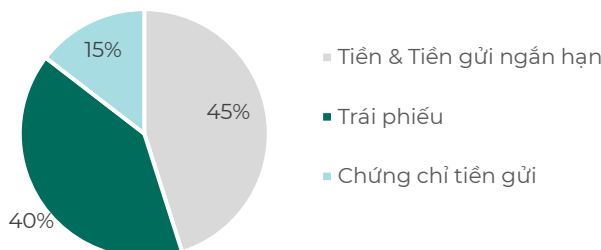
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

	NAV/CCQ (Đồng)	1 Tháng	3 Tháng	So với đầu năm	So với cùng kỳ năm trước	Kể từ khi thành lập 24/05/2021
DCIP	10 756,82	0,37	1,42	0,81	7,88	15,79
Tiền gửi kỳ hạn 3 tháng	N/A	0,17	0,56	0,35	3,87	11,20

* Kết quả hoạt động của DCIP là lợi nhuận ròng, sau khi đã trừ các khoản phí, chi phí. Trong khi số tương ứng của tiền gửi 3 tháng dựa trên lãi suất trung bình của 4 NH Agribank, CTG, VCB, BIDV và là lợi nhuận gộp, không bao gồm bất cứ loại chi phí nào.



PHÂN BỐ TÀI SẢN THEO TÀI SẢN



5 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN NHẤT DANH MỤC (% NAV)

	Lợi tức trung bình (%)	% NAV
MML	8.47	9.43
FE Credit	6.4	8.635
CII121029	9.2	6.58
KDH	11.97	6.36
MSN	8.84	5.66

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cố định DC (DCIP)

LÃI SUẤT THAM CHIẾU

Trung bình lãi suất tiền gửi 3 tháng dành cho khách hàng cá nhân của 4 ngân hàng Agribank, Vietinbank, VCB và BIDV

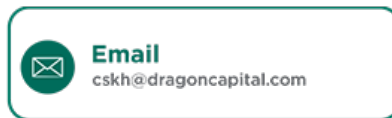
LỢI NHUẬN HẰNG NĂM (%)	2024 tính từ đầu năm	2023	2022	Năm 2021 (từ 24/05 đến cuối năm)
DCIP	0,81	7,24	2,97	4,02

LỢI NHUẬN QUY THEO NĂM (%)	1 NĂM
DCIP	7,88

GIAO DỊCH

Ngày giao dịch (T)	Hàng ngày từ Thứ Hai – Sáu (ngày làm việc)
Hạn chót đặt lệnh & Chuyển tiền mua (T-1)	Trước 11h30 các ngày làm việc
Ngày giao dịch & Nhận kết quả	Ngày T (01 ngày làm việc sau ngày đặt lệnh)

HỖ TRỢ



DISCLAIMER

Tài liệu này cũng như bất kỳ điều gì có trong tài liệu này sẽ không phải là cơ sở của bất kỳ hợp đồng cam kết nào. Thông tin trong tài liệu này chỉ dành cho mục đích thông tin và có thể được cập nhật, sửa đổi và không có tuyên bố hoặc bảo đảm (rõ ràng hay ngụ ý), và không có trách nhiệm pháp lý nào được chấp nhận bởi Dragon Capital hoặc bất kỳ cá nhân nào khác, liên quan đến tài liệu này. Bất kỳ khoản đầu tư nào cũng phải được thực hiện trên cơ sở các tài liệu chào bán có liên quan. Hiệu quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết phải là chỉ dẫn cho tương lai. Nên nghiên cứu thận trọng tài liệu này. Nếu bạn còn nghi ngờ về bất kỳ thông tin nào trong tài liệu này, bạn nên xin ý kiến chuyên gia độc lập.